

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 18/8/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hiến Công Hanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tác và ông Nguyễn Đức Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Du, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN T** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 01 tháng 10 năm 1991 huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và con bà Ma Thị H; vợ là Lâu Thị Ch; con: có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/4/2022 đến ngày 05/5/2022 thì được hủy bỏ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 29/4/2022, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện và bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 01 (một) túi nilon màu trắng có vết mực màu xanh do Trần Văn T tự nguyện lấy từ trong túi quần

đăng trước bên trái của T đang mặc bên trong có chứa cục và bột màu trắng. Tiến hành trích mẫu chất cục và bột màu trắng cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, kết quả thuốc thử phản ứng dương tính với ma túy loại Heroine (được niêm phong vào phong bì ký hiệu T1).

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng hồi 13 giờ 10 phút ngày 29/4/2022 xác định: Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng trong 01 gói nilon màu trắng có vết mực màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu T1 có khối lượng 0,22g (không phẩy hai hai gam) niêm phong gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định ký hiệu T2.

Tại Kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 04/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,22g (không phẩy hai hai gam).

Quá trình điều tra, truy tố Trần Văn T khai nhận: 01 gói ma túy Heroine mà Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang là do Tiến mua về để sử dụng cá nhân, cụ thể: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/4/2022, tại khu vực ngã ba thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn T bắt xe khách Tiến Đạt chạy tuyến từ tỉnh Tuyên Quang đi Cao Bằng ra khu vực thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, thì Tiến xuống xe tại khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ (Ngã tư B) thuộc tổ A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn rồi T gặp và mua 01 (một) gói ma túy Heroine với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cất giấu gói ma túy mua được vào trong túi quần đằng trước bên trái của T đang mặc rồi ngồi quán uống nước đợi bắt xe khách để quay về nhà. Khi đang ngồi quán uống nước thì bị Cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ gói ma túy trên.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKSCĐ ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

...”.

Trong phần tranh luận đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy Heroine còn lại sau giám định và các phong bì, bao gói cũ ban đầu gửi giám định.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “nội dung vụ án” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án; Phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện C lập ngày 29/4/2022.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 29/4/2022, tại khu vực ngã tư B huyện C Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ 0,22g (không phải hai hai gam) ma túy, loại Heroine. Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân bị cáo có sử dụng chất ma túy nên vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử xác định: Hành vi tàng trữ 0,22g (không phải hai hai gam) chất ma túy, loại Heroin của bị cáo cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 27/CT-VKSCĐ ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền quản lý của Nhà

nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân nên cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng”. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập và tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy Heroine còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ cùng các bao bì liên quan đến việc niêm phong ma túy.

[7]. Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy Heroine cho bị cáo tại khu vực ngã tư B huyện C. Kết thúc điều tra bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn không xem xét xử lý là đúng pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/4/2022 đến ngày 05/5/2022, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù của bản án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với bị cáo

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm:

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T83 (bên trong phong bì chứa 0,20 gam ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C;

- 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T3, bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong T1, bao gói cũ ban đầu.

(Số lượng, tình trạng và ký hiệu theo biên bản giao nhận giữa Cơ quan Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bắc Kạn).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện C;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; HS THAHS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hiển Công Hanh